

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 13/9/2016 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện,
bền vững giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”**

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 04-NQ/TU

I. Về công tác lãnh chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 13/9/2016 “về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 14/12/2016, trong đó bổ sung những mục tiêu, nhiệm vụ phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020, ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ThU ngày 19/4/2017 về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phấn đấu đạt tiêu chí hạ tầng đô thị loại II trước năm 2020; ban hành các nghị quyết về nhiệm vụ hằng năm, nghị quyết chuyên đề, các chương trình, kế hoạch quan trọng làm cơ sở để tổ chức thực hiện⁽¹⁾. Chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền kịp thời nội dung của Nghị quyết và chương trình hành động, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đến toàn thể cán bộ đảng viên, công chức và nhân dân thành phố (mở 25 lớp cho 3.891 lượt cán bộ, đảng viên đạt tỷ lệ 93%); việc tổ chức các lớp học tập Nghị quyết 04-NQ/TU được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian, nội dung theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo UBND thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hóa nội dung, phân công rõ vai trò trách nhiệm và tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ trên từng lĩnh vực mà Nghị quyết đề ra; các phòng ban

(1) Quyết định số 26-QĐ/ThU ngày 08/10/2015 ban hành Quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 08/10/2015 về Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết về nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hằng năm; Chương trình hành động số 33-CTr/ThU ngày 30/6/2017 về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế theo định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2025, Chương trình hành động số 27-CTr/ThU ngày 09/2/2017 thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”; các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6, các chỉ thị chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện nhiệm vụ của mặt trận và các đoàn thể của thành phố để các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện kế hoạch công tác của từng năm và của toàn khóa...

chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố, Đảng ủy, UBND phường, xã cũng đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa từng nhiệm vụ trên từng lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, làm việc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời ban hành các kết luận, văn bản chỉ đạo khắc phục những khó khăn, vướng mắc, đồng thời chỉ đạo sự phối hợp của các sở ngành của tỉnh với thành phố Bảo Lộc, tạo điều kiện để thành phố thực hiện Nghị quyết được thuận lợi, đạt hiệu quả cao nhất.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành 05 kết luận, nhiều văn bản chỉ đạo triển khai những nội dung đã được định hướng; chỉ đạo sơ kết, rút kinh nghiệm gắn với việc đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hàng năm sát với tình hình thực tế, qua đó góp phần hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết 04-NQ/TU và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V đã đề ra.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (theo giá so sánh năm 2010) đạt 8,5%/năm (*NQ 04: 8,5 - 10%/năm, NQĐH V: 8 - 9%/năm*), trong đó: giá trị sản xuất ngành dịch vụ - thương mại tăng 9,7%/năm (*NQ 04: 5%/năm, NQĐH V: 10 - 11%/năm*); giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng 9,6%/năm (*NQ 04: 9,5 - 10%/năm, NQĐH V: 8,5 - 9,5%/năm*); giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,1%/năm (*NQ 04: 5%/năm, NQĐH V: 4 - 5%/năm*);
2. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5 năm ước đạt 5.139 tỷ đồng, tăng bình quân 23,82%/năm, trong đó thuế và phí ước đạt 3.896 tỷ đồng, tăng bình quân 27,60%/năm (*NQ 04: 12 - 14%/năm, NQĐH V: 12 - 14%/năm*).
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm ước đạt 17.701 tỷ đồng (*KH 5 năm NQĐH 17.500 tỷ đồng*);
4. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm ước đạt 1.235 triệu USD, tăng bình quân 15,7%/năm (*NQ 04 và NQĐH V: 1.500 triệu USD*);
5. Tỷ lệ hộ nghèo hiện còn 0,47% (*NQ 04 và NQĐH V: <1%*), tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,29%.
6. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 11‰ (*NQ 04 và NQĐH V: <12‰*);
7. Tỷ lệ hộ dân khu vực nội thị sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% (*NQĐH V: 95%*), riêng sử dụng nước máy 68,797%; nước hợp vệ sinh khu vực nông thôn 99% (*NQĐH V: 99%*);
8. 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới với chỉ số điểm chuẩn 90% trở lên;
9. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 99,8%;
10. Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2020 đạt 85% (*NQĐH V: 81 - 82%*);
11. Có 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế và đạt tỷ lệ 9 bác sỹ/1 vạn dân (*NQĐH V: 8,5 bác sỹ/1 vạn dân*);
12. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 95%; thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 100%;

xã, phường đạt chuẩn văn hóa 100%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt chuẩn văn hóa 71% (NQĐH V: 95%; 96%; 100% và 95%);

13. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp 91,8%. Tỷ lệ chung trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 70,01%; trong đó, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 86,53% (NQĐH V: 75 - 80%), có 30% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được đề ra tại Nghị quyết.

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

1.1. Về công nghiệp - xây dựng

Việc triển khai các kế hoạch về phát triển ngành công nghiệp - xây dựng, gắn với thực hiện Chương trình hành động số 70-CTr/TU ngày 08/10/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã góp phần thu hút các dự án đầu tư có quy mô vào lĩnh vực công nghiệp, từ đó làm tăng giá trị, khả năng cạnh tranh của ngành và đạt được những kết quả tích cực. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 26.308,9 tỷ đồng, tăng bình quân 9,6%/năm, chiếm tỷ trọng 40,68% trong cơ cấu kinh tế, trong đó công nghiệp ước tăng bình quân 8,5%/năm, xây dựng ước tăng 10,5%/năm⁽²⁾.

Ngành công nghiệp tiếp tục phát triển và đẩy mạnh tái cơ cấu, dẫn đầu là ngành sản xuất tơ lụa, các doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, tái cơ cấu đổi mới sản phẩm sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, chủ động xây dựng và quản bá thương hiệu, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị phục vụ thị trường nội tiêu và xuất khẩu như: Caravat, lụa tơ tằm, quần áo thời trang, các chế phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; ngành sản xuất chế biến chè, cà phê đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao như: Chè Oloong, trà Matcha, cà phê nguyên chất, cà phê hòa tan; các chế phẩm ngành công nghiệp thực phẩm... Công tác thu hút đầu tư được đẩy mạnh, có nhiều dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động như: Dự án Nhà máy bia Sài Gòn, dự án thủy điện của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ĐamB'ri, dự án may mặc của Công ty May mặc An Thái, Công ty May First Team, dự án ươm tơ dệt lụa của Công ty Minh Thành, Công ty Toàn Silk... đã góp phần thúc đẩy gia tăng giá trị sản xuất của nội ngành.

Hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp được đầu tư kết nối đồng bộ, Khu công nghiệp Lộc Sơn cơ bản được đầu tư và lấp đầy; các chương trình hỗ trợ vốn đầu tư phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng sản xuất từ nguồn vốn khuyến công, khoa học công nghệ từng bước được triển khai có hiệu quả.

1.2. Về thương mại, dịch vụ

Ngành thương mại, dịch vụ có mức tăng trưởng bình quân đạt theo kế hoạch

(2) Kế hoạch phân đầu theo Nghị quyết 04: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 10 - 11%/năm (NQĐH 9 - 10%/năm); giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng 8 - 9%/năm (NQĐH 7 - 8%/năm).

đề ra và chiếm 42,69% trong cơ cấu kinh tế, đã thể hiện vai trò trung tâm chức năng khu vực, tạo sự kết nối giao thương và cung cấp các loại hình dịch vụ, hàng hóa vùng kinh tế phía nam của tỉnh.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 27.605 tỷ đồng tăng bình quân 9,7%/năm. Giá trị xuất khẩu 5 năm ước đạt 1.235 triệu USD, tăng bình quân 15%/năm⁽³⁾. Cơ sở dịch vụ du lịch tăng cả về số lượng và chất lượng phục vụ⁽⁴⁾; số khách đến địa bàn tăng bình quân 6,5 - 7%/năm, trong đó khách quốc tế chiếm 0,6%, thời gian lưu trú bình quân 1,39 ngày/khách.

Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư phát triển đồng bộ như: chợ trung tâm, trung tâm thương mại Vincom, hệ thống siêu thị xanh, diện máy sài gòn..., trung tâm kiểm định chất lượng nông sản, hàng hóa; cùng với đó, hệ thống dịch vụ giao thông công cộng, dịch vụ khoa học ứng dụng công nghệ, dịch vụ tài chính tín dụng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông... đã có bước phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân. Thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu ngày càng mở rộng.

1.3. Về nông nghiệp

Dù chịu sự tác động không thuận lợi của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, giá cả một số mặt hàng nông sản thấp và thị trường tiêu thụ không thuận lợi, tuy nhiên, ngành nông nghiệp thành phố vẫn đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

Thành phố đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về phát triển nông nghiệp bền vững, hiện đại giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*”; tổ chức thực hiện nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ giúp nông dân tái đàn; đẩy mạnh tái cơ cấu chuyển đổi giống cây trồng chủ lực (*chè, cà phê, dâu tằm...*); hình thành mô hình hợp tác giữa doanh nghiệp và nhóm hộ sản xuất, hình thành mô hình chuỗi liên kết giá trị, các mô hình sản xuất theo hướng VietGAP (*chè Oloong, chè cành, dâu tằm*); sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C hướng UTZ được duy trì và tăng diện tích so với giai đoạn 2010 - 2015⁽⁵⁾.

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 5 năm ước đạt 10.752 tỷ đồng, tăng bình quân 4,1%/năm, chiếm 16,6% trong cơ cấu kinh tế; trong đó, ngành chăn nuôi chiếm 39,6%, dịch vụ nông nghiệp 2,6%, trồng trọt chiếm 57,8% trong cơ cấu nội ngành. Giá trị sản phẩm bình quân/ha đất nông nghiệp đạt 190 triệu đồng/ha/năm.

1.4. Thực hiện thu hút đầu tư và thực hiện các cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển

Thành phố đã đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp chế

(3) Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu gồm cà phê, chè chế biến các loại, tơ lụa, van dầu khí và một số sản phẩm khác.

(4) Thành phố có 117 cơ sở lưu trú du lịch (trong đó có 1 khách sạn 3 sao, 5 khách sạn 2 sao) với 1.362 phòng đạt chuẩn.

(5) Diện tích hiện có: 2.880 ha chè, 12.980 ha cà phê và 690 ha dâu tằm; đã có 63,3% diện tích chè, 90,4% diện tích cà phê, 73,3% diện tích dâu tằm được chuyển đổi các loại giống mới có chất lượng cao.

biển, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, các ngành công nghiệp phụ trợ vào Khu công nghiệp Lộc Sơn, Cụm công nghiệp Lộc Phát; thu hút các dự án trên các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi và các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao, các loại dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến xuất khẩu. Phối hợp với các ngành chức năng tạo điều kiện hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo sự liên kết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các sản phẩm địa phương. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn phát triển hạ tầng đô thị, vận dụng các cơ chế phù hợp tạo vốn đầu tư thông qua phát triển quỹ đất.

Trong 5 năm có 787 doanh nghiệp được thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 1.789 DN và trên 5.500 hộ kinh doanh cá thể, số doanh nghiệp tăng bình quân hằng năm 12,47%/năm. Đã thu hút được 49 dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh với tổng số vốn đăng ký 3.371 tỷ đồng và 7,92 triệu USD⁽⁶⁾. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm trên địa bàn thành phố ước đạt 17.701 tỷ đồng.

1.5. Về thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5 năm đạt 5.139 tỷ đồng, bằng 100,51% kế hoạch giao 5 năm, tăng trưởng bình quân 5 năm 23,82% và tăng 1,846 lần so với giai đoạn 2011 - 2015, trong đó thuế và phí đạt 3.896 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 5 năm 27,60%. Phần thu ngân sách do thành phố quản lý 5 năm đạt 2.599 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50,57% trong tổng số thu trên địa bàn⁽⁷⁾.

Chi ngân sách nhà nước được điều hành chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đảm bảo cân đối giữa chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển; thực hiện yêu cầu tiết kiệm 10% chi thường xuyên và tiết kiệm từ dự phòng ngân sách theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Tổng chi ngân sách 5 năm ước 3.813,75 tỷ đồng, trong đó, chi cân đối ngân sách là 3.286,07 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,15% trong tổng chi ngân sách địa phương chi⁽⁸⁾.

2. Về thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; triển khai quy hoạch, phát triển đồng bộ gắn với xây dựng xây dựng đô thị văn minh, phường phát triển toàn diện, xây dựng nông thôn mới

- Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thành phố đã tập trung triển khai các công trình trọng điểm theo quy hoạch mở rộng không gian đô thị và ban hành Nghị quyết chuyên đề số 06-NQ/ThU ngày 19/4/2017 nhằm phấn đấu đạt các

(6) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng có 26 dự án với tổng vốn đăng ký là 2.378 tỷ đồng và 7,57 triệu USD; thương mại - dịch vụ 18 dự án với tổng vốn đăng ký 907 tỷ đồng và 0,35 triệu USD, nông, lâm nghiệp có 5 dự án với tổng vốn đăng ký là 86 tỷ đồng. Tính đến nay, tổng số các dự án đầu tư ngoài vốn ngân sách vào địa bàn thành phố đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư là 120 dự án với tổng vốn đăng ký 7.623 tỷ đồng và 46,42 triệu USD, diện tích sử dụng đất 1.105,34 ha (không tính các dự án đã bị thu hồi hoặc nhà đầu tư rút dự án). Hiện đã có 75 dự án đã hoàn thiện và đi vào hoạt động, 34 dự án đang triển khai thực hiện, 9 dự án chậm triển khai.

(7) Trong đó, thuế phí ước đạt 1.392 tỷ đồng chiếm 53,55%; thu từ đất nhà ước đạt 1.106 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42,55%, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 34,82 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,133%, thu khác ngân sách 65,402 tỷ đồng, chiếm 0,28%.

(8) Chi đầu tư phát triển 774,033 tỷ đồng, chiếm 23,55% và chi thường xuyên 2.512,037 tỷ đồng, chiếm 76,45%; 5 năm đã tiết kiệm chi 43 tỷ đồng.

tiêu chí hạ tầng của đô thị loại II. Qua 5 năm thực hiện các định hướng trên, thành phố đạt 11/13 tiêu chuẩn thuộc các tiêu chí từ 1 - 4 về kinh tế - xã hội và đạt 31/38 tiêu chuẩn thuộc Tiêu chí 5 về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng kiến trúc và cảnh quan đô thị. Tính chung, thành phố đã đạt 42/51 tiêu chuẩn trong hệ thống các tiêu chí của đô thị loại II⁽⁹⁾.

- Đến nay, 6/6 phường của thành phố đã đạt chuẩn văn minh đô thị, 5/5 xã đã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện xây dựng đô thị văn minh, phường phát triển toàn diện và xây dựng nông thôn mới đã huy động được nguồn lực 1.868,847 tỷ đồng phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng phúc lợi xã hội, đầu tư phát triển kinh tế⁽¹⁰⁾. Cơ sở hạ tầng các khu dân cư ở các phường ngày càng được cải thiện và dần hoàn thiện. Diện mạo của các vùng nông thôn thay đổi mạnh mẽ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

- Thành phố đã nỗ lực thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kiểm soát và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên nước, bảo vệ, phát triển rừng và nâng tỷ lệ cây xanh đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị xanh⁽¹¹⁾.

- Các công trình trọng điểm được triển khai đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội thành phố cụ thể như sau:

+ **Khu công nghiệp Lộc Sơn:** Tổng diện tích quy hoạch là 183,00 ha trong đó đất công nghiệp là 130,04 ha, hiện cơ bản đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng. Tổng số dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực là 36, diện tích đất sử dụng 98,43ha, trong đó: dự án của 24 doanh nghiệp đang hoạt động, 04 dự án đang đầu tư xây dựng, 05 dự án đang chuẩn bị đầu tư.

+ **Cụm công nghiệp - dịch vụ Lộc Phát:** Cụm công nghiệp - dịch vụ Lộc Phát có diện tích quy hoạch là 37,4ha. Hiện đã hoàn thành một phần hạ tầng và thu hút đầu tư được 05 dự án với diện tích sử dụng đất là 4,6ha; còn lại 32,8ha chưa được giải phóng mặt bằng. Thành phố đang chỉ đạo rà soát lại để có đề xuất định hướng xây dựng và phát triển phù hợp với thực tế phát triển đô thị tại khu vực.

+ **Đường Phan Đình Phùng:** Tổng mức đầu tư 139,462 tỷ đồng, chiều dài 7,446 km. Công trình đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng.

+ **Dự án đầu tư Bệnh viện II Lâm Đồng:** Xây dựng mới toàn bộ bệnh viện đạt chuẩn bệnh viện đa khoa hạng II theo quy định của Bộ Y tế, tổng diện tích xây

(9) Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đô thị: Thành phố đã đạt 6/7 tiêu chuẩn. Tiêu chí 2: Quy mô dân số (bao gồm các tiêu chuẩn về quy mô dân số và dân số khu vực nội thị): đã đạt 1/2 tiêu chuẩn. Tiêu chí 3: Mật độ dân số (mật độ dân số toàn đô thị và mật độ dân số khu vực nội thị tính trên diện tích đất xây dựng): đã đạt 1/2 tiêu chuẩn. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (toàn đô thị và nội thị): đạt 2/2 tiêu chuẩn. Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng kiến trúc và cảnh quan đô thị: đạt 31/38 tiêu chuẩn.

(10) Tổng nguồn vốn huy động đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới tại 5 xã là: 1.203,847 tỷ đồng, trong đó: vốn từ ngân sách nhà nước là 191,510 tỷ đồng, vốn đóng góp của các doanh nghiệp là 32,505 tỷ đồng, vốn huy động từ nhân dân 259,832 tỷ đồng, vốn vay của các tổ chức tín dụng đầu tư phát triển sản xuất là 720 tỷ đồng. Các phường huy động được 665 tỷ đồng.

(11) Tỷ lệ cho phủ rừng của thành phố hiện nay là 6%. Đất cây xanh đô thị là 11m²/người.

dựng là 25.820m², diện tích sử dụng đất 9,8 ha, quy mô 500 giường bệnh. Dự án có tổng mức đầu tư 495,228 tỷ đồng. Hiện công trình đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng.

+ **Trường Đại học Tôn Đức Thắng cơ sở tại thành phố Bảo Lộc:** Tổng mức đầu tư 2.100 tỷ đồng; giai đoạn 1 là 980 tỷ đồng trong đó giải phóng mặt bằng, diện tích khu đất rộng 47,1 ha và đầu tư trên diện tích 38,3 ha (sân đường nội bộ, khối giảng đường và đã hoàn thành một khối ký túc xá với tổng mức đầu tư là 132 tỷ đồng). Đã tuyển sinh bắt đầu từ năm học 2017 - 2018. Hiện đang hoàn tất đền bù GPMB giai đoạn 2 với diện tích 67.928m².

+ **Dự án Khôi phục cải tạo QL20 - Hạng mục Tuyến tránh QL20 qua thành phố Bảo Lộc (BT):** Dự án có tổng mức đầu tư là 749,953 tỷ đồng với chiều dài 15,457 km. Phương án tổng thể về đền bù giải phóng mặt bằng có 525 hộ ảnh hưởng với diện tích 54,47 ha và di dời hạ tầng kỹ thuật với kinh phí 159,08 tỷ đồng. Các đơn vị thi công đang triển khai, đã thông toàn tuyến, dự kiến công trình đưa vào sử dụng quý III năm 2021.

+ **Dự án công viên hồ Nam Phương II:**

Tổng mức đầu tư là 39,128 tỷ đồng, gồm 03 gói thầu⁽¹²⁾; khối lượng thực hiện đạt 13,650 tỷ đồng, đã giải ngân thanh toán 12,981 tỷ đồng. Thành phố đang chỉ đạo giải quyết dứt điểm các kiến nghị về diện tích, nguồn gốc đất, đơn giá bồi thường, bố trí tái định cư và cho mua đất ở.

+ **Dự án Khu văn hóa thể dục thể thao:**

Được đầu tư từ năm 2008, đã hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng khối nhà chính cấp III, 02 tầng và các hạng mục phụ trợ, sân tập bóng đá, sân đường nội bộ, khu công viên cây xanh và Nhà thi đấu đa năng, Nhà Đa năng trưng bày - triển lãm, sinh hoạt cộng đồng ... và hoàn thiện một số công trình phụ trợ khác, với tổng mức đầu tư các công trình 54,5 tỷ đồng.

+ **Cấp nước, xử lý nước thải:**

- Về cấp nước: Dự án Kiểm soát tỷ lệ thất thoát, phát triển mở rộng hệ thống cấp nước sạch cho thành phố Bảo Lộc, xây dựng nhà máy cấp nước với công suất 17.000m³/ngđ. Tổng vốn thực hiện chương trình dự toán là 448,499 tỷ đồng⁽¹³⁾, Hiện UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định chủ trương, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án và đang được trình Chính phủ phê duyệt.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm thành phố với công suất 10.000m³/ngđ (giai đoạn 1 công suất 5.000m³/ngđ). Tổng mức đầu tư của dự án dự kiến khoảng 409,3 tỷ đồng, trong đó: vốn ODA là 298,6 tỷ đồng; vốn đối ứng ngân sách nhà nước là 110,7 triệu đồng. Dự án này kéo dài

(12) Gói thầu số 1 san nền, xây bờ kè, san dọn lòng hồ, xây kè 1.200m, đắp tiêu đảo và cầu qua tiêu đảo; Gói thầu số 2 thi công 21.738 m kè; Gói thầu số 3 trồng được một số cây xanh quanh tiêu đảo và quanh bờ hồ, san dọn đường dạo đạt 15% (phần đã có mặt bằng).

(13) Trong đó: vốn vay ODA của Chính phủ Đan Mạch là 367,107 tỷ VNĐ, bằng 81,9% tổng vốn đầu tư; vốn đối ứng là 81,392 tỷ VNĐ (gồm vốn tự có của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc và vốn vay ngân hàng tín dụng), bằng 18,1% tổng vốn đầu tư.

thời gian do phải thực hiện lại toàn bộ quy trình đầu tư dự án ODA; hiện đang thương thảo, làm việc với nhà tài trợ nguồn vốn ODA Vương quốc Bỉ.

3. Thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển văn hóa, con người bám sát các yêu cầu theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, bảo đảm phù hợp với yêu cầu xây dựng đời sống văn hóa mang đậm bản sắc văn hóa và con người vùng đất B' Lao. Hoạt động văn hóa, thể thao tập trung cho tổ chức các hoạt động văn hoá cộng đồng ở cơ sở gắn với củng cố và nâng cao chất lượng phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*"⁽¹⁴⁾. Các sự kiện văn hóa lớn, Tuần Văn hoá Trà - Tơ lụa được tổ chức định kỳ theo định hướng xã hội hóa đã góp phần quảng bá thương hiệu Trà B' Lao và Tơ Lụa Bảo Lộc.

- Hệ thống giáo dục của thành phố được tập trung đầu tư với nhiều nguồn lực theo định hướng nhà nước tập trung các nguồn lực từ ngân sách và chương trình mục tiêu để bảo đảm chuẩn hóa về cơ sở vật chất, đồng thời mở rộng các hình thức xã hội hóa⁽¹⁵⁾. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo thực hiện đồng bộ theo yêu cầu chung về đổi mới chương trình giáo dục đào tạo ở các bậc học, cấp học; tỷ lệ học sinh hoàn thành các cấp học, bậc học đạt cao. Các hình thức tổ chức học 2 buổi/ngày, học bán trú ở cấp tiểu học góp phần hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm, trông giữ trẻ trái quy định.

- Hệ thống y tế thành phố dần được hoàn thiện, Bệnh viện II Lâm Đồng được đầu tư xây dựng mới và đã đưa vào hoạt động, Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc và các cơ sở y tế trên địa bàn đã được đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, tăng thiết bị, nâng cao chất lượng điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân⁽¹⁶⁾; có 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2 và đạt chuẩn về y học cổ truyền. Công tác y tế dự phòng được quan tâm, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được tổ chức thực hiện đạt tỷ lệ cao, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Đến năm 2020, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi còn 10,3%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 11‰, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 85%.

- Công tác quản lý, chăm sóc đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ. Chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động được đảm bảo⁽¹⁷⁾. Kể

(14) Thành phố hiện có 100% phường, xã, 100% thôn, tổ dân phố, 95% hộ gia đình, 71% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt chuẩn văn hóa; có 165 câu lạc bộ gia đình văn hóa.

(15) Tổng số 76 trường mầm non, phổ thông (29 trường mầm non, 26 trường tiểu học, 13 trường THCS và 08 trường THPT); trong đó có 59 trường công lập (13 trường mầm non, 26 trường tiểu học, 13 trường THCS và 07 trường THPT), 17 trường ngoài công lập (16 trường mầm non và 01 trường THPT). Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp 91,8%. Tỷ lệ chung trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 70,01%; trong đó, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 86,53% (NQĐH V: 75 - 80%), có 30% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Có 07 trường Tiểu học tổ chức bán trú, chiếm 26,9%, với 1.355 học sinh, chiếm 8,8%.

(16) Hiện đã đạt tỷ lệ 30 giường bệnh/10.000 dân, 9 bác sỹ/10.000 dân, 1,5 dược sỹ đại học/10.000 dân, 15 điều dưỡng/10.000 dân.

(17) Thành phố đã giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách cho 1.373 người có công, 4288 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội. Hằng năm đã giải quyết việc làm trung bình cho 4.000 - 4.500 lao động; ước đến hết năm 2020 giải quyết việc làm cho 25.300 lao động tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 51%.

hoạch thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững đạt được nhiều kết quả tích cực; đến năm 2020, trên địa bàn thành phố còn 224 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,47% và 611 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,29%.

- Vai trò của các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề được được phát huy, trong những năm qua đã thực hiện nhiều đề tài cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp thành phố, góp phần vào quá trình nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, chăm sóc sức khỏe và phục vụ đời sống nhân dân.

4. Về quốc phòng - an ninh, phòng chống tham nhũng, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thành phố chỉ đạo tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện toàn diện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về *chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ các giải pháp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống tham nhũng, kiểm chế, làm giảm tội phạm và tai, tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự ổn định để phục vụ tốt cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Các cơ quan khối nội chính đã thường xuyên tổ chức thực hiện tốt các nội dung thuộc chương trình cải cách tư pháp hàng năm theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan Viện Kiểm sát, Toà án, Công an, Quân sự, Thanh tra, Thi hành án dân sự, nâng cao chất lượng xử lý tin báo tố giác tội phạm, thực hiện công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, hạn chế đến mức thấp nhất án oan sai, án tồn đọng kéo dài.

Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống các sai phạm về kinh tế được quan tâm thực hiện, chủ động đấu tranh, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm⁽¹⁸⁾. Các cấp chính quyền duy trì thường xuyên việc tiếp công dân, tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo và các đề xuất, kiến nghị để giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân⁽¹⁹⁾.

(18) Đã phát hiện, xử lý 03 vụ/04 trường hợp sai phạm tham nhũng, 35 vụ việc sai phạm kinh tế (trong đó có 10 vụ án kinh tế với 13 bị can/bị cáo); tổng giá trị sai phạm là 3.794.467.404 đồng (trong đó sai phạm tham nhũng là 163.469.407 đồng) và 6,633m³ gỗ. Tổng số tiền phải thu hồi theo các quyết định, bản án của toà án, theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, theo quyết định của các cơ quan điều tra và Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ trong quá trình giải quyết các vụ việc là 3.433.457.440 đồng. Đã thu hồi tổng số tiền là 3.025.655.404 đồng, 6,633m³ gỗ và một số tang vật khác. Xử lý cán bộ liên quan: khai trừ 02 trường hợp, khiển trách 06 trường hợp, truy tố 02 người.

(19) Trong 05 năm, các cơ quan đơn vị của thành phố đã tiếp công dân trên 1.700 lượt; trong đó: cấp ủy tiếp trên 200 lượt; UBND thành phố đã tiếp được 1.425 lượt. Số đơn đã tiếp nhận 2.554 đơn, trong đó: đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố 185 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh có 2.369 đơn. Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, công tác cấp giấy CNQSD đất, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng; các đơn tố cáo có nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý cấp giấy CNQSD đất, công tác quản lý tài chính v.v... Chủ tịch UBND thành phố đã giải quyết 146/157 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 93%, đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định; hiện còn 11 đơn đang tiếp tục

5. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

5.1. Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng bộ thành phố trong sạch vững mạnh

Xác định đây là nhiệm vụ then chốt, trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy Đảng, trong nhiệm kỳ qua, Thành ủy đã triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương và của tỉnh, cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với các chủ đề cho từng năm gắn với yêu cầu nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp để tổ chức lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng gắn với nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên, các lớp bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ Mặt trận, các đoàn thể tại cơ sở. Lãnh đạo các cấp ủy đảng nghiêm túc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh sát với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, tình hình thế giới nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; đồng thời, tổ chức các đợt thăm dò, khảo sát, đánh giá dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng trong nhân dân để định hướng các nội dung công tác tuyên truyền phù hợp.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 31-KH/ThU ngày 15/9/2016 và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khoá XII) về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, xác định đây là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên gắn với thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/ThU ngày 19/01/2017 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII). Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Các nội dung sinh hoạt tư tưởng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện thường xuyên, trở thành điểm nhấn quan trọng trong sinh hoạt Đảng và là một trong những tiêu chí lớn để đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên vào cuối năm. Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã phát hiện nhiều mô hình làm tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để chỉ đạo nhân rộng trong toàn Đảng bộ; đồng thời, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong công tác triển khai

học tập và làm theo cũng như phê bình, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên.

Tình hình tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm với công việc của cán bộ, đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị đã có những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố trong những năm qua. Có nhiều cá nhân tiêu biểu, nhiều tập thể điển hình được biểu dương qua sơ kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết.

- Thành ủy, Ban Thường vụ coi trọng và tập trung thực hiện công tác xây dựng, củng cố, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quyết tâm trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hợp lý gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39- NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Công tác kết nạp đảng viên được chú trọng và đạt chỉ tiêu theo kế hoạch⁽²⁰⁾. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện chặt chẽ, sát đúng với tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên đạt trung bình hằng năm trên 90%. Công tác tổ chức cán bộ được quan tâm triển khai thực hiện, qua đó xây dựng được đội ngũ cán bộ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đảm bảo theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Thành ủy được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc theo chương trình đã đề ra, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các nội dung theo tinh thần thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” của cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Tập trung kiểm tra, giám sát những tổ chức cơ sở đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm và những đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị thấp⁽²¹⁾.

Qua công tác kiểm tra, xử lý, giải quyết tố cáo, cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 18 đồng chí đảng viên, UBKT Thành ủy đã thi hành kỷ luật 12 đảng viên⁽²²⁾.

(20) Đảng bộ thành phố hiện có 69 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 18 đảng bộ cơ sở và 51 chi bộ cơ sở (chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở là 285); có 5.076 đảng viên, trong đó có 4.975 đảng viên chính thức, 101 đảng viên dự bị, 2.017 đảng viên nữ, 89 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 430 đảng viên là người có đạo.

(21) Về thực hiện nhiệm vụ theo Điều 30: Thành ủy và Đảng ủy cơ sở kiểm tra theo Điều 30 đối với 146 tổ chức và 159 đảng viên; tổ chức giám sát theo Điều 30 đối với 57 tổ chức và 69 đảng viên. Về thực hiện nhiệm vụ theo Điều 32: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và UBKT cơ sở kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 6 tổ chức và 19 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ KTGS đối với 59 tổ chức đảng; giám sát đối với 33 tổ chức đảng và 30 đảng viên; kiểm tra việc thu, chi đảng phí đối với 60 tổ chức đảng; Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm tra việc thu, chi kinh phí do ngân sách cấp đối với 22 tổ chức đảng, kiểm tra việc thi hành kỷ luật đối với 14 tổ chức đảng.

(22) Cấp ủy các cấp và Chi bộ đã thi hành kỷ luật 34 đồng chí với các hình thức kỷ luật: 22 khiển trách, 9 cảnh cáo, cách chức 02, khai trừ 01; trong đó: Thành ủy kỷ luật 02 đồng chí, đảng ủy cơ sở kỷ luật 09 đồng chí, chi bộ 23 đồng chí.

- Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quan tâm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, tập hợp và vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong các lực lượng công nhân, nông dân, trí thức, đoàn thanh niên, phụ nữ... Chỉ đạo nâng cao hiệu quả quy chế hoạt động giữa chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng với Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Kết quả công tác vận động quần chúng đã động viên, cổ vũ nhân dân tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng phường phát triển toàn diện, thể hiện vai trò tích cực trong phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư..., góp phần vào phong trào thi đua yêu nước chung của thành phố.

5.2. Xây dựng củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp gắn với tăng cường công tác cải cách hành chính

Chính quyền từ thành phố đến các phường, xã luôn được củng cố, kiện toàn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13. Hội đồng nhân dân thành phố đã phát huy vai trò, trách nhiệm, quyết định những vấn đề quan trọng về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, tham gia tiếp dân định kỳ, tiếp xúc cử tri và tổ chức các đợt giám sát thường xuyên, giám sát theo chuyên đề; kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những hạn chế tồn tại trên các lĩnh vực được phát hiện thông qua giám sát và những vấn đề mà cử tri quan tâm, phản ánh, qua đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức kiện toàn các phòng ban, đơn vị trực thuộc, tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới⁽²³⁾. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa bàn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở rà soát, cập nhật hoặc loại bỏ các thủ tục không còn cần thiết, triển khai thực hiện ứng dụng *"một cửa điện tử"* và mô hình *"một cửa liên thông"* gắn với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại các cơ quan đơn vị và các phường, xã trên địa bàn thành phố⁽²⁴⁾. Chỉ đạo tiếp tục quán triệt, thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

Nội dung vi phạm: vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình 15; vi phạm tài chính 04; vi phạm thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý 01; vi phạm đất đai, tài nguyên khoáng sản 02; các vi phạm khác: 07; phẩm chất đạo đức lối sống 04; nguyên tắc tập trung dân chủ 01. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã thi hành kỷ luật 18 đảng viên, với các hình thức: khiển trách 8 đảng viên; cảnh cáo 04 đảng viên, khai trừ 06 đảng viên; nội dung vi phạm: phẩm chất đạo đức, lối sống 03, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo 07, vi phạm những điều đảng viên không được làm 11; tham nhũng, cố ý làm trái 05; đất đai, tài nguyên khoáng sản 01, tài chính, ngân hàng, đầu tư xây dựng cơ bản 07.

(23) Đến nay thành phố đã kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch UBND thành phố, bổ nhiệm các chức danh trưởng, phó phòng, ban của thành phố, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm mới 23 đồng chí lãnh đạo quản lý các trường học, bổ nhiệm lại 18 đồng chí cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc UBND thành phố. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017, qua đó tuyển dụng được 29 công chức để phân bổ cho các phường, xã bố trí, sử dụng theo yêu cầu công việc.

(24) Cấp thành phố đã cập nhật mới 55 thủ tục, bãi bỏ 34 thủ tục và sửa đổi bổ sung 11 thủ tục; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trên các lĩnh vực đúng hạn đạt 98%.

Đội ngũ cán bộ HĐND, UBND các xã phường được củng cố kiện toàn và chuẩn hóa về chuyên môn, trình độ lý luận chính trị theo khung năng lực và vị trí việc làm phù hợp với chức danh công tác bảo đảm khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

5.3. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể

Thành uỷ đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh chỉ đạo tổ chức đại hội cấp cơ sở và tổ chức đại hội cấp thành phố đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn và Hội Nông dân thành phố. Mặt trận và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở được củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, từng bước đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động, dần từng bước thể hiện vai trò, chức năng giám sát, phản biện xã hội và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở 11 phường, xã qua đại hội đã có bước củng cố, kiện toàn đồng bộ các chức danh cán bộ chuyên trách, đồng thời kết hợp sắp xếp các chức danh không chuyên trách ở các đoàn thể kiêm nhiệm những công việc chuyên môn phù hợp với hoạt động đặc thù của đoàn thể để phát huy hiệu quả hoạt động. Thông qua sắp xếp, kiện toàn tổ chức tại thôn, tổ dân phố đã tạo quan hệ gắn kết giữa công tác vận động nhân dân của Mặt trận - đoàn thể, tạo điều kiện để các đoàn thể hướng hoạt động về cơ sở.

IV. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Trong 5 năm, 2016 - 2020, tuy gặp nhiều khó khăn, song cấp ủy, chính quyền các cấp từ thành phố đến cơ sở của thành phố Bảo Lộc đã phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 13/9/2016 của Tỉnh ủy “*về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững, giai đoạn 2016 - 2020*”, Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố lần thứ V, khơi dậy niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tạo động lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Kinh tế của thành phố tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (theo giá so sánh năm 2010) đạt 8,5%/năm, tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp chiếm 85,7%. Hạ tầng đô thị phát triển toàn diện, đạt 42/51 tiêu chuẩn thuộc các nhóm tiêu chí đô thị loại II; có 5/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 6/6 phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Lĩnh vực giáo dục, y tế, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, an sinh xã hội, công tác giảm nghèo đạt được những kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thành phố ngày càng được nâng lên. Nhiệm vụ quân sự - quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII có nhiều chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể từ thành phố đến cơ sở từng

bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, góp phần thực hiện hiệu quả công tác vận động nhân dân và dần từng bước thể hiện vai trò tích cực trong giám sát, phản biện xã hội. Bộ máy chính quyền được củng cố, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

**** Nguyên nhân của những kết quả đạt được***

- Bảo Lộc được xác định là địa bàn trọng điểm, được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành Nghị quyết 04-NQ/TU, trong đó định hướng và tạo điều kiện để xây dựng thành phố trở thành trung tâm dịch vụ, công nghiệp phía Nam.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng; tập thể cấp ủy, ban thường vụ từ thành phố đến cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức quán triệt và thực hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng; thực hiện đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Phát huy dân chủ, đổi mới phương thức vận động, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, huy động được sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố.

- Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt từ thành phố đến cơ sở; thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng gắn với quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ.

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đấu tranh tự phê bình và phê bình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và sự nghiêm minh của pháp luật.

2. Những hạn chế tồn tại, nguyên nhân

- Kinh tế của thành phố phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa hình thành rõ nét chức năng trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; chưa thu hút được các dự án đầu tư lớn có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển. Các ngành kinh tế chưa có được sự liên kết mang tính bền vững giữa nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và công nghiệp chế biến nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp quy mô còn nhỏ lẻ, năng lực, khả năng sản xuất, cạnh tranh chưa cao.

- Công tác lập và thực hiện quy hoạch chưa theo kịp sự phát triển; kế hoạch mở rộng không gian đô thị của thành phố thực hiện thiếu đồng bộ. Việc triển khai một số chương trình trọng tâm, dự án trọng điểm tiến độ còn chậm, thiếu hiệu quả.

- Hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng kinh tế, kỹ thuật cấp điện, nước, thu gom, xử lý nước, rác thải chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các

ngành y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa - thể thao tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu, việc huy động các nguồn lực xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường còn nhiều hạn chế, xử lý chưa kịp thời. Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa được phát huy. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa theo kịp yêu cầu về đổi mới để phù hợp với từng loại hình tổ chức, nhất là tại các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp.

****Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm***

- Kinh tế của thành phố chịu tác động mạnh mẽ của những yếu tố không thuận lợi trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế cả nước. Nguồn lực đầu tư công hạn chế, trong khi đó, thành phố chưa chủ động trong đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư với những hình thức thích hợp để huy động các nguồn lực tạo chuyển biến mang tính đột phá trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Quy hoạch chưa được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; các nguồn lực đầu tư còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch chưa gắn với yêu cầu thực tiễn; kết quả triển khai các khâu đột phá, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm chưa có sức lan tỏa, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác lãnh chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền thành phố trên một số lĩnh vực thiếu quyết liệt. Việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng để thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số tổ chức cơ sở đảng chưa sát với thực tiễn, còn rập khuôn, máy móc, thiếu tính sáng tạo, đột phá. Một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, thiếu tính tích cực, chủ động. Sự phối hợp giữa thành phố và các sở, ban ngành của tỉnh chưa đồng bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng chưa được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu chủ động tự kiểm tra để phát hiện những dấu hiệu vi phạm trong cơ quan, đơn vị. Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá định kỳ kết quả thực hiện các nghị quyết chưa đạt yêu cầu.

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi

- Những kết quả đạt được qua quá trình 25 năm xây dựng và phát triển đô thị Bảo Lộc là tiền đề để thúc đẩy sự phát triển của thành phố trong giai đoạn tiếp theo; cùng với đó, thành phố Bảo Lộc được xác định là địa bàn trọng điểm, tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh ủy, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành của tỉnh trong phát huy những thế mạnh để phát triển.

- Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 cơ bản phù hợp với các định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển thành phố trong giai đoạn mới. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của thành phố luôn quyết tâm đổi mới, sáng tạo, quan tâm cải thiện môi trường, đẩy mạnh mời gọi thu hút đầu tư; nhiều nhà đầu tư tiềm năng đã quan tâm, đến tìm hiểu cơ hội để đầu tư vào thành phố Bảo Lộc.

- Định hướng và mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân, là động lực để tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 2020 - 2025.

2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh và những vấn đề về biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt sự diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19, đang tác động làm ảnh hưởng trực tiếp, gây hậu quả rất nặng nề về kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân.

- Quy mô kinh tế của thành phố nhỏ, luôn chịu sự tác động trực tiếp bởi các biến động của thị trường trong nước và thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế do các sản phẩm hàng hoá chủ yếu của thành phố phục vụ cho xuất khẩu. Các doanh nghiệp trên địa bàn có năng lực cạnh tranh chưa cao, tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, đô thị tuy được đầu tư và dần hoàn thiện, song một số tiêu chí đạt ở mức thấp, nhất là tiêu chí cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải. Trong khi đó nguồn lực đầu tư công hạn chế, phân bổ vốn đầu tư hạ tầng thiếu tập trung, dần trải làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng, phát triển đô thị với yêu cầu phân đầu thực hiện hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại II.

- Hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật đô thị tuy được đầu tư và dần hoàn thiện, song một số tiêu chí đạt ở mức thấp, trong khi đó nguồn lực đầu tư công hạn chế làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng, phát triển đô thị. Sức hút của đô thị Bảo Lộc chưa mạnh, trong khi đó các công trình giao thông trọng điểm có sức lan tỏa tạo sức hút đô thị và kết nối vùng, khu vực như: Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, Quốc lộ 55 nối Bảo Lộc - Đắc Nông, Bảo Lộc - Bình Thuận chưa được đầu tư làm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư, sức hút lao động, giải quyết việc làm phục vụ cho nhu cầu tại chỗ của thành phố.

- Trình độ sản xuất, thu nhập của một bộ phận dân cư thấp ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, cùng với tác động của những hạn chế, tồn tại chưa được khắc phục kịp thời sẽ là lực cản cho quá trình xây dựng và phát triển thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Quy hoạch mở rộng không gian đô thị với quy mô phù hợp, tập trung các nguồn lực xây dựng thành phố Bảo Lộc phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, đến

năm 2025 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành thành phố thông minh, hiện đại, đáp ứng vai trò là đô thị hạt nhân, trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh Lâm Đồng. Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; đảm bảo tính bền vững của quá trình đô thị hóa, giải quyết được những thách thức đặt ra trong quá trình phát triển đô thị.

Phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, tái cơ cấu và đẩy nhanh phát triển kinh tế với trọng tâm là phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội để nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Phấn đấu đạt và vượt các nhóm chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, quốc phòng an ninh; hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, tiêu chí đô thị loại II đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về phát triển kinh tế

Tập trung rà soát, đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế của thành phố; thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu các ngành kinh tế. Tập trung thu hút đầu tư trên các lĩnh vực thế mạnh; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng đi đôi với nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh; mở rộng phát triển kinh tế hợp tác; phát triển mạnh mẽ các mô hình liên kết, hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (theo giá so sánh năm 2010) 8,5 - 9,5%/năm

- *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng*: phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng từ 9,5 - 11%/năm. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo hướng có chọn lọc, bền vững. Khuyến khích phát triển các dự án công nghiệp có công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm có lợi thế như trà, cà phê, tơ lụa, may mặc, khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí kỹ thuật cao. Đẩy mạnh phát triển ngành sản xuất tơ lụa, sản phẩm thời trang tơ lụa, hình thành trung tâm thời trang tơ lụa Bảo Lộc. Tăng cường các giải pháp đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị nhằm cơ cấu lại sản phẩm chế biến, giảm thiểu sản xuất các sản phẩm sơ chế, gia công, bán thành phẩm.

Thu hút đầu tư lấp đầy diện tích còn lại của Khu công nghiệp Lộc Sơn; quy hoạch, đầu tư phát triển khu công nghiệp Lộc Châu - Đại Lào; có kế hoạch di dời đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp xen kẽ tại các khu dân cư; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ và các ngành có hàm lượng công nghệ cao, đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm tăng trưởng ổn định.

- *Lĩnh vực thương mại - du lịch, dịch vụ*: phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10 - 11%/năm. Thực hiện định hướng xây dựng và phát triển thành phố Bảo Lộc trở thành thành phố dịch vụ, du lịch. Vận dụng các nguồn lực phát triển đa dạng hóa các loại hình thương mại dịch vụ, du lịch. Ưu tiên các dự án dịch vụ phục vụ sản xuất, bảo quản, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa; mở rộng phát triển các loại hình dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa; duy trì hiệu quả hoạt động của dịch vụ tài chính, ngân hàng; phát huy vai trò của các ngành dịch vụ kỹ thuật như bưu chính, viễn thông, dịch vụ vận tải... Triển khai thực hiện các định hướng về phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, quảng bá phát triển thị trường trong và ngoài nước đối với các sản phẩm Trà B'Lo, Tơ lụa Bảo Lộc, cà phê...

Tập trung thúc đẩy ngành du lịch phát triển để phát huy lợi thế về khí hậu và các điều kiện tự nhiên của địa phương; chú trọng xúc tiến những dự án quan trọng về xây dựng các khu nghỉ dưỡng, giải trí trong danh mục thu hút đầu tư. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các dự án du lịch dưới tán rừng, các dự án du lịch, dịch vụ thuộc các khu vực núi S'pung, hồ Nam Phương I, hồ Nam Phương II, thác Đamb'ri, khu vực chợ Bảo Lộc cũ, cơ sở cũ của Bệnh viện II Lâm Đồng...; hình thành các trung tâm điều dưỡng, nghỉ dưỡng, phục hồi chức năng được đầu tư bài bản theo mô hình đồng bộ khép kín với đầy đủ các dịch vụ. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, kết hợp các sản phẩm du lịch, tạo sự khác biệt nhằm nâng cao sức hút của các sản phẩm, nhất là du lịch mạo hiểm, du lịch canh nông, du lịch kết hợp điều dưỡng, phục hồi chức năng, du lịch tâm linh...

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 3,5 - 4,5%/năm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng toàn diện và hiện đại, có giá trị và khả năng cạnh tranh cao. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch canh nông, nông nghiệp công nghệ cao, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng tiểu vùng. Duy trì các vùng nguyên liệu chuyên canh các loại cây có thể mạnh gắn với sản xuất công nghiệp chế biến như: trà, cà phê, dâu tằm, cây ăn trái, cây dược liệu; chú trọng nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật để chủ động nguồn giống tằm có chất lượng cao nhằm hạn chế phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài. Quy hoạch phát triển khu chăn nuôi tập trung tách biệt khu dân cư, đảm bảo quy chuẩn về môi trường, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học. Tạo điều kiện để phát triển các mô hình chuỗi liên kết, nâng cao giá trị sản xuất. Tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác gắn với xây dựng nông thôn mới chuẩn nâng cao tại các xã: Lộc Thanh, Lộc Nga, Đại Lào, Lộc Châu và Đamb'ri.

Thực hiện các giải pháp trồng rừng, bảo vệ rừng; đầu tư xây dựng, nạo vét, sửa chữa các công trình thủy lợi, hồ đập, sông, suối trên địa bàn thành phố để phục vụ tưới tiêu, phòng, chống ngập lụt, gắn với việc đầu tư dự án nông - lâm, du lịch, dịch vụ kết hợp.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó tập trung ưu tiên nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho các lĩnh vực, dự án, công trình trọng tâm, trọng điểm; tạo cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn

vốn tín dụng, vốn của doanh nghiệp và vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển sản xuất gắn với đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý ngân sách Nhà nước; thực hiện hiệu quả quản lý thu để điều tiết, phân bổ chi đầy đủ, hợp lý, kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể của thành phố đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Về quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ, hiện đại

- Phê duyệt và triển khai Đồ án quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2040 với mục tiêu: Quy hoạch mở rộng và xây dựng đô thị Bảo Lộc phát triển bền vững, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo chiến lược tăng trưởng xanh, trở thành đô thị sinh thái hiện đại, thân thiện với môi trường, có bản sắc và cảnh quan đặc thù riêng; hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II theo hướng đồng bộ và chuẩn hoá trước năm 2025, tiệm cận tiêu chí đô thị loại I vào năm 2040; là đô thị hạt nhân phía Nam của tỉnh Lâm Đồng, trung tâm Tiểu vùng III, đáp ứng các yêu cầu theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy nhanh quá trình triển khai các dự án đường cao tốc, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ (*đoạn tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc thuộc tuyến cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt; tuyến Quốc lộ 55 nối Bảo Lộc với Bình Thuận; tuyến ĐT 725 kết nối với Quốc lộ 28 từ Bảo Lộc đi Đăk Nông*) và các tuyến vành đai đi qua địa bàn thành phố (*tuyến Quốc lộ 20 đoạn tránh qua Bảo Lộc; tuyến đường tránh phía Tây*) nhằm thiết lập hệ thống giao thông đối ngoại thuận tiện cho quá trình kết nối, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giữa thành phố với các vùng lân cận.

Tập trung nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm huy động mọi nguồn lực từ ngân sách tỉnh, Quỹ đầu tư, cơ chế khai thác quỹ đất... nhằm đẩy nhanh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ về hệ thống cấp điện, nước, thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống hạ tầng thông tin theo quy chuẩn. Ưu tiên xây dựng, chỉnh trang các tuyến đường đô thị trục xuyên tâm và hướng tâm kết nối với hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ và cao tốc (*tuyến đường hoa Lý Thái Tổ kết nối Trung tâm thành phố và Khu du lịch Thác ĐamB'ri; các tuyến đường hoa kết nối từ Quốc lộ 20 với Khu du lịch núi S'pung...*). Quan tâm phát triển hệ thống giao thông tỉnh trong khu vực trung tâm và các điểm đô thị khu vực phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị hiện đại.

- Thực hiện định hướng mở rộng không gian đô thị, kết nối các phân khu chức năng. Chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu gắn với hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng đô thị văn minh, phường phát triển toàn diện, xây dựng nông thôn mới, xây dựng "*Khu dân cư kiểu mẫu*", "*Khu dân cư tiêu biểu*" tại các thôn, tổ dân phố với hạ tầng thiết yếu được xây dựng đầy đủ, đồng bộ theo định hướng phát triển đô thị sinh thái, làng đô thị xanh, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần. Phát triển, mở rộng các khu dân cư phía Nam kết nối khu vực trung tâm với trục Quốc lộ 20 đoạn tránh qua Bảo Lộc.

- Tập trung thực hiện các công trình trọng điểm theo kế hoạch⁽²⁵⁾. Vận dụng các nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất phúc lợi xã hội để đạt các chỉ tiêu về kiên cố hóa trường lớp, xây dựng trường chuẩn quốc gia, đạt chuẩn theo bộ tiêu chí về y tế và hoàn thiện, sử dụng có hiệu quả thiết chế văn hóa của thành phố đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Tiếp tục thu hút đầu tư thực hiện các dự án xử lý rác thải, nghĩa trang tập trung.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị, trật tự xây dựng, tài nguyên, môi trường, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu, coi đây là một chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu hằng năm.

3. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- *Về giáo dục - đào tạo*: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Căn đổi nguồn lực từ ngân sách, đẩy mạnh xã hội hóa để tiếp tục đầu tư, hoàn thiện mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở vật chất giáo dục để phục vụ tốt hơn nữa cho giáo dục cả về kiến thức, khoa học, thể chất, khả năng thích nghi và phát huy năng khiếu của học sinh⁽²⁶⁾. Quan tâm thực hiện các định hướng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy vai trò của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở dạy nghề nhằm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố và khu vực phía Nam của tỉnh.

- *Về y tế*: Đổi mới, sắp xếp và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh dịch vụ xã hội hóa y tế; huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở y tế công lập để đạt chuẩn bộ tiêu chí về y tế⁽²⁷⁾. Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế thành phố, thu hút đầu tư các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao nhằm thực hiện định hướng về xây dựng thành phố Bảo Lộc trở thành Trung tâm nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe cấp vùng và cấp quốc gia. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; hoàn thành các mục tiêu quốc gia về y tế, dân số. Phần đầu tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.

(25) - Các công trình trọng điểm từ ngân sách nhà nước: Khu sinh hoạt Thanh Thiếu Niên thành phố; Dự án cải tạo suối Hà Giang - Phường I; Dự án hồ BlaoS're gắn với nạo vét các sông, suối, hồ để phòng, chống ngập lụt tại địa bàn xã Lộc Châu, xã Đại Lào và phường B'Lao.

- Các công trình, dự án thu hút đầu tư, vận dụng các cơ chế đặc thù: Công trình đầu mối, nhà máy, hệ thống cấp nước và Hệ thống xử lý nước thải (từ nguồn vốn ODA); Dự án hồ Nam Phương I; Dự án hồ Nam Phương II (gắn với Trung tâm Thời trang Tơ Lụa); Dự án Tổ hợp dịch vụ - khách sạn tiêu chuẩn 5 sao (tại khu vực chợ Bảo Lộc cũ); Dự án Bệnh viện chất lượng cao tại cơ sở cũ của Bệnh viện II Lâm Đồng; Dự án thương mại - dịch vụ B'Lao Xanh; Khu tổ hợp dịch vụ - du lịch sinh thái - Sân golf - cáp treo núi S'pung; Dự án sân golf và nghỉ dưỡng Lộc Phát; Dự án Sân bay Lộc Phát.

(26) Phần đầu tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 92 - 94%, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 đạt 100%, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trên 50%.

(27) 100% xã, phường đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế và đạt 9 - 10 bác sỹ/1 vạn dân, trên 39 giường bệnh/1 vạn dân.

- *Về văn hóa - xã hội*: Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người phù hợp với định hướng và điều kiện thực tế về xây dựng, phát triển Bảo Lộc đến năm 2025, tầm nhìn 2050. Phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng; duy trì và nâng cao thành tích đối với các bộ môn thể thao thành tích cao thành phố có thể mạnh.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững đến năm 2025, số hộ nghèo giảm dưới 0,2%. Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc, giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng người có công, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Xây dựng và vận hành hiệu quả đề án xây dựng thành phố Bảo Lộc thành thành phố thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số thành phố Bảo Lộc theo định hướng chung.

4. Củng cố quốc phòng - an ninh:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với lực lượng vũ trang và lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh. Cảnh giác, chủ động làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, phá hoại, gây chia rẽ của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn ngừa, phát hiện, tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm liên quan đến “*tín dụng đen*”, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Thực hiện hiệu quả các giải pháp về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn. Giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các sự kiện chính trị lớn. Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp theo chỉ đạo chung.

5. Xây dựng hệ thống chính trị:

Quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Tăng cường lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), gắn với nâng

cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đấu tranh tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức sinh hoạt đảng. Thực hiện hiệu quả công tác nắm bắt dư luận xã hội, định hướng thông tin và phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống các quan điểm sai trái, thù địch, những nhận thức lệch lạc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, thân thiện gần gũi với nhân dân. Đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ công chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, gương mẫu, có năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, là hạt nhân đoàn kết, nhiệt huyết với công việc, tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tổ chức nghiên cứu đề xuất kịp thời các cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng, công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tiếp tục tập trung kiểm tra các nội dung về tư cách, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, ý thức trách nhiệm, việc chấp hành các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng ngay từ các tổ chức đảng ở cơ sở; phát hiện và xử lý kiên quyết các trường hợp “*tham nhũng vặt*”, những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân. Chú trọng công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên đảm bảo theo quy định.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

PHẦN THỨ BA ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đẩy mạnh phát triển thành phố và thực hiện thành công định hướng chung theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025, thành phố Bảo Lộc có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

I. VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, QUY HOẠCH THÀNH PHỐ

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên cơ sở định hướng phát triển chung của tỉnh Lâm Đồng được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của HĐND tỉnh Lâm Đồng về quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và những định hướng phát triển khu vực phía Nam của tỉnh nói chung, thành phố Bảo Lộc nói riêng đến năm 2025 và những năm tiếp

theo; xem xét, ban hành một nghị quyết chuyên đề về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2040 (thay thế Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), định hướng để Thành ủy làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác, đưa thành phố phát triển xứng tầm là trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội khu vực phía Nam của tỉnh.

2. Hiện nay, diện tích Khu Công nghiệp Lộc Sơn đã gần được lấp đầy; vì vậy, thành phố Bảo Lộc đề xuất tỉnh thống nhất chủ trương quy hoạch và thu hút đầu tư để xây dựng Cụm Công nghiệp Đại Lào, tạo điều kiện để thành phố thu hút các dự án phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố và bố trí để đưa các nhà máy chế biến trà, cà phê, tơ lụa hiện nay đang ở các khu dân cư trung tâm không đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

II. VỀ LÃNH ĐẠO ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH, THU HÚT ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sớm bổ sung danh mục thu hút đầu tư của tỉnh theo đề xuất của thành phố Bảo Lộc; chỉ đạo các sở, ngành liên quan hướng dẫn trình tự thủ tục về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để UBND thành phố triển khai thực hiện thu hút đầu tư các công trình, dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách (thực tế cho thấy qua 8 năm thực hiện Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013, Nghị định 30/2017/NĐ-CP, Nghị định Số: 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư đang gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện).

2. Hiện nay, thành phố có 2.334 ha đất rừng, đất lâm nghiệp, chiếm 10,04% diện tích toàn thành phố, trong đó rừng phòng hộ xung yếu là 1.096 ha (diện tích rừng tự nhiên 981,7 ha), đất rừng sản xuất là 1.238 ha, độ che phủ rừng đạt 6% diện tích tự nhiên của toàn thành phố.

Đề nghị tỉnh cho chủ trương giao khoán toàn bộ diện tích rừng, đất lâm nghiệp cho doanh nghiệp làm chủ rừng để quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, trồng rừng, nuôi thú, tăng sự đa dạng sinh học, phát triển du lịch, dịch vụ, hưởng lợi theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài tuyến cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đề xuất Trung ương xem xét bố trí vốn đầu tư mở rộng và hoàn thiện Quốc lộ 55 nối Bảo Lộc với Bình Thuận, Tuyến đường Bảo Lộc với Đắc Nông để phát triển tuyến du lịch liên vùng.

4. Giai đoạn 2015 - 2020, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 5.388,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nguồn kinh phí phân bổ đầu tư phát triển thành phố rất hạn chế, khoảng 698,265 tỷ đồng, tỷ lệ vốn đầu tư chỉ đạt khoảng 12,96% so với tổng thu ngân sách là rất thấp, không đáp ứng được việc thúc đẩy thành phố phát triển hạ tầng đô thị và triển khai các dự án đầu tư có sức lan tỏa để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Để thành phố có nguồn lực đầu tư cho phát triển, tạo bước đột phá, kiến nghị UBND tỉnh phân bổ 100% số tiền vượt thu ngân sách về nhà đất hàng năm để thành phố đầu tư chỉnh trang đô thị, đầu tư các công trình văn hóa xã hội, công sở, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố (theo Nghị quyết

58/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh chỉ thưởng 40% số tiền vượt thu theo chỉ tiêu dự toán giao).

5. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các sở ngành chủ trì, cùng thành phố kiểm kê đất đai, tài sản, hồ đập... do nhà nước quản lý đã cho thuê, chưa cho thuê, chưa đưa vào sử dụng để thống nhất quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Thời gian tới, dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương triển khai, nhu cầu tái định cư là rất lớn, thành phố Bảo Lộc đề nghị UBND tỉnh xem xét cho cơ chế để UBND thành phố Bảo Lộc xây dựng khu tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

7. Đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục hỗ trợ thành phố Bảo Lộc trong việc đề xuất UBND tỉnh một số cơ chế chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ thành phố trong việc đầu tư hình thành hệ thống các tuyến đường giao thông đô thị hiện đại kết nối khu vực phía Bắc và Nam thành phố, các tuyến đường phục vụ khai thác các dự án, khu du lịch như: Khu du lịch thác ĐamB'ri, Núi Sapung, hồ Nam Phương 1, 2 và các dự án hạ tầng đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua./-

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (báo cáo),
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND-UBND thành phố,
- Các đồng chí UVBT, UVBCH,
- Các ban xây dựng Đảng,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể TP,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu: VP TU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Triệu

BIỂU SỐ 01:**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NHIỆM KỲ 2016 - 2020**
(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết Đại hội V	Nghị quyết 04-NQ/TU	Thực hiện	Ghi chú
1	Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân	%	8 - 9	9 - 10	8,5	
	<i>Nông lâm nghiệp, thủy sản</i>	%	4 - 5	5 - 6	4,1	
	<i>Công nghiệp - xây dựng</i>	%	8,5 - 9,5	9,5 - 10	9,5	
	<i>Dịch vụ</i>	%	10 - 11	11 - 12	9,7	
2	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng			5.139	
	<i>Tăng trưởng thuế, phí bình quân</i>	%	12 - 14	12 - 14	27,6	
3	Tổng vốn đầu tư xã hội	Tỷ đồng	17.500	19.000	17.701	
4	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.300 - 1.500	1.300 - 1.500	1.235	Tăng BQ 15,7%/năm
5	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	‰	< 12	< 12	< 11	
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	< 1	< 1	0,47	Tỷ lệ hộ cận nghèo 1,29%
7	Tỷ lệ hộ dân khu vực nội thị sử dụng nước sạch; nước hợp vệ sinh khu vực nông thôn	%	95; 99	95; 99	98; 99	Sử dụng nước máy 68,797%
8	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	100	100	
9	Tỷ lệ kiên cố hoá trường học	%	85		91,8	

10	Về y tế					
	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đến	%	81 - 82	81 - 82	85	
	Tỷ lệ phòng, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	
	Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân	BS	8,5	8,5	9	
11	Về văn hóa					
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới, phường đạt chuẩn văn minh đô thị	%	100	100	100	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt chuẩn văn hóa	%	95	96	71	
	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	95	95	95	
12	Về giáo dục & đào tạo					
	Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp	%			91,8	
	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	75 - 80	75 - 80	86,53	Tỷ lệ chung trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 70,01%. Có 30% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

BIỂU SỐ 02: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN TỪ NĂM 2016 - 2020

<i>I. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên</i>						
STT	Năm	Tổng số đảng viên được đánh giá	Kết quả			
			HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
01	2016	4024	484	3131	384	22
02	2017	4271	504	3395	349	23
03	2018	4315	532	3533	230	20
04	2019	4467	654	3497	295	21
05	2020	4492	713	3570	187	22
<i>II. Kết quả phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng</i>						
STT	Năm	Tổng số TCCSĐ	Kết quả			
			TSVM	HTTNV	HTNV	Yếu kém
01	2016	60/60	32	24	4	0
02	2017	61/61	31	15	13	2
03	2018	59/59	10	41	7	1
04	2019	71/71	14	48	8	1
05	2020	69/69	13	49	7	4

BIỂU SỐ 03: KẾT QUẢ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN TỪ NĂM 2016 - 2020

STT	Năm	Tổng số ĐV kết nạp	Nữ	Dân tộc	Tôn giáo
01	2016	145	73	3	22
02	2017	140	60	1	6
03	2018	129	69	4	9
04	2019	94	48	2	2
05	2020	66	39	3	12
Tổng cộng		574	289	13	51

BIỂU SỐ 04: SỐ LIỆU XỬ LÝ ĐẢNG VIÊN TỪ NĂM 2016 - 2020

STT	Năm	Số lượng	Trong đó			Ghi chú
			Xoá tên	Khai trừ	Cho ra khỏi đảng	
01	2016	13	6	0	1	
02	2017	15	11	1	3	
03	2018	12	5	1	6	
04	2019	23	8	2	13	
05	2020	12	6	0	6	
07	Tổng số	75	36	4	29	